

BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA TRONG KIẾN TRÚC TƯỢNG ĐÀI Ở VIỆT NAM

Trương Hoàng Phương^{1*}, Đinh Anh Tuấn²

¹ Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

² Hội Kiến trúc sư tỉnh Quảng Bình

*Email: hoangphuongkts@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/4/2022; ngày hoàn thành phản biện: 18/5/2022; ngày duyệt đăng: 4/8/2022

TÓM TẮT

Tượng đài với tư cách là một công trình kiến trúc ngoài trời mang đậm phong cách điêu khắc. Tùy vào từng thời điểm cụ thể của lịch sử mà tượng đài phát triển theo các hình thức riêng, nhưng luôn ẩn chứa các yếu tố văn hóa của người Việt. Những yếu tố văn hóa đó đã làm cho nghệ thuật kiến trúc của tượng đài ngày một phát triển, luôn sáng tạo và tiếp thu các hình tượng văn hóa dân gian mới để làm giàu thêm cho nền nghệ thuật tạo hình nói chung và kiến trúc tượng đài nói riêng. Nhìn vào thực trạng tượng đài hiện nay, có thể nhận thấy rằng những tượng đài thành công đều là những tác phẩm đã được các nhà thiết kế nghiên cứu rất sâu nét văn hóa của dân gian, làm cho tượng đài trở nên có nghĩa và trở thành biểu tượng cho một đô thị hay một khu vực. Nghiên cứu dưới đây nhằm đánh giá tổng quát về biểu tượng văn hóa trong kiến trúc tượng đài ở Việt Nam, là cơ sở cho việc đề xuất những định hướng và giải pháp thiết kế tượng đài phù hợp với điều kiện hiện nay.

Từ khóa: dân gian, kiến trúc, tượng đài, văn hoá.

1. MỞ ĐẦU

Có thể nói nghiên cứu “Biểu tượng văn hóa trong kiến trúc tượng đài” là một mảng kiến thức vô cùng rộng lớn, với số lượng lớn tượng đài (hay còn gọi là đài tưởng niệm) trên toàn quốc từ tượng danh nhân, đến tượng đài chiến thắng và hệ thống đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sỹ. Việc nghiên cứu biểu tượng văn hóa trong kiến trúc tượng đài góp phần tạo ra một mảng riêng của nền kiến trúc thời kỳ mới, tái hiện lại nét đặc trưng văn hóa của dân tộc Việt Nam qua các thời kỳ, đồng thời làm nổi bật lên các giá trị văn hóa trong nghệ thuật, tổng hợp đầy đủ các nét văn hóa trong dân gian được thể hiện trong ngôn ngữ kiến trúc tượng đài. Nghiên cứu tập trung giới thiệu ý nghĩa các biểu tượng của văn hóa được lồng ghép trong kiến trúc của tượng đài. Tuy vậy, với số lượng lớn và đa dạng về cách thể hiện nên tính khái quát về các nét văn hóa

vẫn chưa thực sự chi tiết và toàn diện, nên bài báo chỉ tập trung nghiên cứu sâu một vài công trình kiến trúc tượng đài biểu thị các hình tượng văn hóa đặc sắc nhất.

2. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM KIẾN TRÚC TƯỢNG ĐÀI VIỆT NAM

Với nền văn hóa đa dạng và phong phú kéo dài mấy ngàn năm lịch sử hình thành, những hình tượng phát triển trong văn hóa dân gian luôn mang trong mình tính tả thực, thuần khiết. Rõ nét nhất là từ thời cổ đại, con người đã để lại những đường nét sơ phác trên các hang đá, nơi trú ẩn thường ngày, luôn chú trọng các sinh hoạt trong cuộc sống thường ngày như trồng trọt, nuôi dưỡng, luyện tập, khai khẩn, khai phát, vui chơi lễ hội..., vì thế các đường nét tạo hình trong dân gian đều biểu trưng cho hoạt động của con người và đều coi trọng tính tả thực cũng như thông qua sự kế thừa và truyền bá. Như vậy, văn hóa tạo hình là sự ngưng tụ tri thức và kỹ năng của loài người; truyền bá, kế thừa, học tập lẫn nhau từ đời này qua đời khác.



Hình 1. Đài tưởng niệm Bắc Sơn – Hà Nội



Hình 2. Đài tưởng niệm Tuyên Quang

(Nguồn: [5])

Những sáng tạo về mặt tạo hình như đường nét, hình khối, màu sắc, chất cảm, không gian, bố cục, sử dụng những chất liệu dân gian và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Tạo hình của văn hóa Việt cũng chính là tạo hình dân gian của người Việt; các tạo hình này hội tụ đủ các yếu tố như tính tả thực, tính tượng trưng, tính khái quát, tính ước lệ, tính hài hước.

Đây chính là những nét đặc trưng mang đậm bản sắc nghệ thuật truyền thống của người Việt, các yếu tố tạo hình trong dân gian chịu ảnh hưởng rất lớn bởi cuộc sống thường ngày của người dân bản địa, từ những tạo hình đơn giản đến các họa tiết hoa văn trang trí cầu kỳ, phức tạp đều là yếu tố cấu thành ngôn ngữ tạo hình cho ngày nay nói chung và ngôn ngữ kiến trúc tượng đài nói riêng.

3. MỘT SỐ PHONG CÁCH KIẾN TRÚC TƯỢNG ĐÀI

Mỗi tượng đài đều đòi hỏi có một phong cách kiến trúc phù hợp với môi trường, lịch sử và cảnh quan chung nơi nó được sinh ra. Nếu một công trình tượng đài không được đặt đúng chỗ, đúng không gian thì nó sẽ phá vỡ hầu hết các giá trị nhân văn mà vốn dĩ tượng đài sẽ mang lại; làm mất đi ý nghĩa, chức năng và giá trị nghệ thuật, làm xấu đi cảnh quan môi trường, phản tác dụng trong công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, giữ nước của cha ông ta. Là một trong những loại hình kiến trúc đặc trưng có nhiều sáng tạo trong suốt quá trình hình thành và phát triển, tượng đài là một đối tượng sáng tác đặc biệt và hiện diện hầu như trên phạm vi cả nước.

Từ sau năm 1975, khi đất nước hoàn toàn giải phóng và đặc biệt trong điều kiện kinh tế phát triển thì chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với các thương binh, anh hùng, liệt sĩ cùng việc đầu tư xây dựng các nghĩa trang liệt sĩ, xây cất đền, đài tưởng niệm được coi trọng hơn bao giờ hết². Trong vòng 50 năm nay trở lại đây, từ thành phố đến nông thôn đều chú ý việc quy hoạch lựa chọn vị trí xứng đáng để xây dựng các đền, đài tưởng niệm.

Tượng đài luôn phát triển song hành cùng các cuộc thi tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc. Các cuộc thi này đã và đang được tổ chức trên hầu khắp cả nước, và như vậy ở góc độ chuyên môn của kiến trúc sư thì đây là một đối tượng sáng tác đặc biệt, có số lượng không nhỏ và sự hiện diện hầu như trên phạm vi toàn quốc.



Hình 3. Mô hình 3D Đài tưởng niệm Bắc Sơn – Hà Nội (Nguồn: [4])

Đài tưởng niệm nói chung hoặc đài tưởng niệm liệt sĩ trong mỗi nghĩa trang liệt sĩ nói riêng đã trở thành một chủ đề sáng tác, một trong những loại hình kiến trúc đặc trưng có nhiều sáng tạo trong suốt quá trình hình thành, phát triển. Nhìn chung, việc thiết kế và xây dựng tượng đài đều biểu hiện theo nhiều phong cách, đa dạng về biểu thị hình thái kiến trúc. Các phong cách tạo hình kiến trúc biểu thị trong tượng đài được khái quát trong bảng 1 sau:

Bảng 1. Phong cách tạo hình kiến trúc tượng đài (Nguồn: [5])

Phong cách kiến trúc	Ý nghĩa và nội dung thể hiện	Vị trí
Phong cách kiến trúc tạo hình đơn giản	* Kiểu dáng và hình hài của loại tượng đài này gợi ý đến nơi trú ngụ tinh thần, (liên tưởng đến mái nhà, mái đình, một nét văn hóa của dân tộc “cây Đa, bến nước, sân đình”) * Khối đế thường được xây bằng gạch, tạo hình theo thể vững chắc. * Phần thân thu dần lên cao, Thân đài có thể là một khối đơn giản hoặc khối phức hợp cân xứng. Chi tiết trang trí là các gờ, tuy không theo mẫu nào cụ thể nhưng có quy tắc chung là tô điểm làm nổi khối đài và đặc biệt là hàng chữ “Tổ quốc ghi công” trải dọc trên 1 hoặc 4 mặt đài. * Phần mái dốc để kết thúc hoặc trang trí.	 Nghĩa trang Mai Dịch – Hà Nội  Thị trấn Ngô Mây, Phù Cát, Bình Định
Phong cách kiến trúc hiện đại, cách tân	* Ý tưởng sáng tạo thể hiện qua cách xử lý bố cục kiến trúc. * Phần đài chính đơn giản, rõ ràng và thiên về hình khối. * Tượng trưng để biểu hiện và đề cao tính triết lý. * Xu hướng này rất coi trọng chi tiết phụ họa kèm theo để tôn vinh đài chính.	 Nghĩa trang Hàng Dương – Côn Đảo

	* Đưa ra được những yếu tố mới, góp mặt vào bức tranh sinh động về kiến trúc tượng đài ở nước ta.	 Tượng đài 2.9 – Đà Nẵng
Phong cách kiến trúc hiện thực, mô tả	* Tượng đài thể hiện ý tưởng thông qua hình khối điêu khắc làm chính. * Tạo hình theo các chủ đề. * Đề cao tính hiện thực, dùng ngôn ngữ điêu khắc để mô tả và cụ thể hóa nội dung. * Đi sâu thể hiện hình ảnh, khắc họa một hoặc một số nhân vật đại diện kết hợp những động tác tiêu biểu để tác động đến trí tưởng tượng và sự liên tưởng.	  Gạc Ma – Khánh Hòa Đồng Khởi – Bến tre
Phong cách kiến trúc mô phỏng, ẩn dụ	* Thể hiện theo lối mới nhất về kiến trúc tượng đài, đài tưởng niệm liệt sĩ. * Tinh thần của sáng tác dựa trên những diễn đạt và truyền tải ý nghĩa. * Phong cách biểu hiện lưỡng nan, nước đôi. * Tạo ra những suy tưởng khi chiêm ngưỡng, quan sát tổng thể kiến trúc. * Khả năng biểu thị ẩn chứa sâu xa, người nhìn có thể liên tưởng được ngay và cũng có thể liên tưởng đến nhiều vấn đề liên quan (đa ý).	 Tượng đài Bắc Sơn – Hà Nội  Tượng đài tỉnh Tuyên Quang

4. NHỮNG YẾU TỐ VĂN HÓA TRONG TẠO HÌNH KIẾN TRÚC

Kiến trúc là một môn nghệ thuật tạo hình mang đậm tính chất khoa học và trí tuệ nhân loại nên có thể nói rằng kiến trúc là một yếu tố đặc biệt của nền văn hóa dân gian. Những công trình kiến trúc nói chung và tượng đài nói riêng nếu chứa đựng trong mình một hoặc nhiều các yếu tố văn hóa tạo thành thì đại đa số đều thành công và có sự trường tồn, đặc biệt là giúp cho các thế hệ mai sau có cái nhìn thấu đáo về chiều dài lịch sử, văn hóa dân tộc.

Yếu tố vật thể văn hóa: Mỗi yếu tố văn hóa do con người và xã hội tạo ra đều và lưu truyền đến ngày nay do có những thuộc tính riêng và mang yếu tố tinh thần và vật chất. Có thể nhận thấy rõ nét nhất đó là những mái đình, chùa, trống đồng, lư hương, đồ đồng...tất cả đều có đường nét, hình dạng, tầm vóc, bề mặt, các khối rỗng hoặc đặc, màu sắc, âm thanh, mùi vị, độ sáng, các tính chất lí-hóa riêng biệt nên ta nhận thấy được mỗi vật thể khác nhau. Từ đây ta có thể nhận thấy rằng trong kiến trúc tượng đài tồn tại từ trước đến nay ít nhiều đều có sự chi phối bởi một hoặc nhiều yếu tố văn hóa, để từ đó cấu thành được hình thức kiến trúc của tượng đài. Tượng đài khi được lồng ghép bởi các giá trị văn hóa thì giá trị của nó cũng được nâng lên bởi ngôn ngữ kiến trúc biểu thị gần gũi với đời sống, văn hóa và tinh thần của nhân dân. Nên có thể khẳng định rằng giá trị của tượng đài tăng lên chính là nhờ các yếu tố văn hóa vật thể tồn tại trong đó, ví dụ như đài tưởng niệm Bắc Sơn của kiến trúc sư Lê Hiệp là một trong những tượng đài mang đậm yếu tố văn hóa vật thể lồng ghép vào hình tượng kiến trúc của tượng đài. Theo kiến trúc sư Lê Hiệp: mỗi vùng đất đều có những dấu hiệu văn hóa bản địa; để chất lọc được tính bản sắc đặc trưng, người sáng tác phải có thái độ trân trọng tìm hiểu vùng đất đó. Hình tượng nghệ thuật của công trình kiến trúc phải mang bản sắc nơi đặt nó⁶.

Yếu tố miêu tả: Con người có thể dùng những yếu tố vật lí nhất định có ở mỗi vật hoặc ở một số phần tử của cùng một vật để miêu tả, lưu lại, truyền thu lại giúp cho thế hệ sau nhận biết và phân biệt chúng, từ đó mọi người trong cộng đồng cùng hiểu như nhau. Mọi hoạt động với một nghĩamy nào đó và ngữ hóa ý nghĩa này bằng miêu tả, tức là quy ước sự vật bằng những từ trong ngôn ngữ cộng đồng và khi đó có thể dùng sự miêu tả truyền bá hoặc diễn thuyết về một vấn đề hoặc sự vật để có “cái mang nghĩa” (cái biểu đạt) “cái có nghĩa” (cái được biểu đạt). Yếu tố này tạo ra các tác phẩm hội họa, điêu khắc, may thêu...miêu tả đời sống sinh hoạt của cộng đồng. Yếu tố miêu tả sự vật, hiện tượng trong đời sống dân gian đã ít nhiều ảnh hưởng đến đường nét sáng tạo kiến trúc của tượng đài vì sự lồng ghép các hình tượng vào trong đó để tượng đài trở thành cái biểu đạt cho cái có nghĩa.

Yếu tố tượng trưng: Một dạng đặc biệt của văn hóa dân gian đó là yếu tố tượng trưng hay biểu tượng đều đưa đến cho ta thấy được các nhu cầu về nội tâm, khát vọng, những cảm xúc nỗi niềm tất cả đều được diễn đạt bằng những ý nghĩ trong đầu óc của

mỗi con người và từ đó những kiến trúc sư, nghệ nhân, họa sỹ, điêu khắc phát triển ra ngoài bằng những tác phẩm mang tính biểu tượng, tượng trưng cho vật thể làm chủ. Các yếu tố tượng trưng do con người sáng tạo ra, gồm cái mang nghĩa (cái biểu đạt) và cái có nghĩa (cái được biểu đạt), trong đó con người mượn những cái có trong thế giới thực tại (sự vật, hiện tượng, không gian, thời gian, từ ngữ, con số, màu sắc, âm thanh, mùi vị...) hoặc hình tượng của chúng làm cái biểu đạt, tức làm hình thức tồn tại, cho cái cần được biểu đạt là những ý niệm trong đầu óc của chính tác giả. Mỗi yếu tố tượng trưng gọi ra một ý nghĩa vật thể nhất định vì mọi hoạt động sống của con người (trừ hoạt động bản năng) đều diễn ra theo những ý định hình thành trong đầu óc, vì vậy tính tượng trưng luôn có trong mọi hoạt động cũng như là sản phẩm văn hóa (vật thể và phi vật thể), và là cái thể hiện yếu tố tinh thần. Như vậy, con người sáng tạo ra thế giới và hình ảnh tượng trưng là để làm cầu nối giữa thế giới thực tại bên ngoài và thế giới ý niệm trong đầu của mỗi con người. Vì vậy thế giới của các yếu tố tượng trưng luôn song hành cùng với các giá trị văn hóa dân gian của mỗi dân tộc, tạo nên các cấu trúc của văn hóa để từ đó mỗi nghệ nhân nói chung và kiến trúc sư nói riêng lấy làm nguồn cảm hứng trong sáng tác của mình, khơi lại cho mọi người những giá trị văn hóa dân tộc qua tác phẩm khi được hình thành.

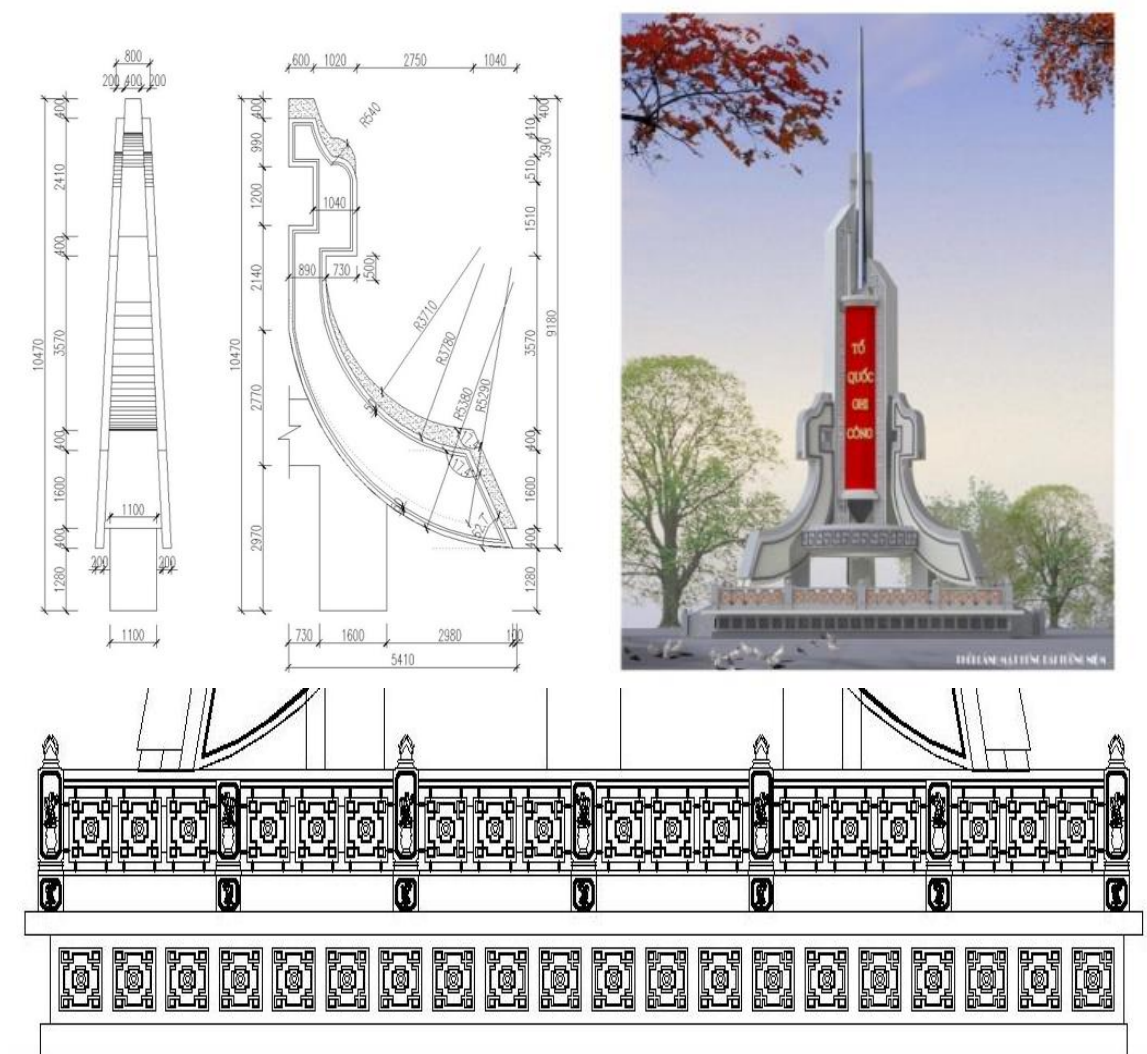
5. BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA TRONG KIẾN TRÚC TƯỢNG ĐÀI

Như đã phân tích ở phần trên các giá trị văn hóa được biểu thị trong kiến trúc tượng đài dù ít hay nhiều đều góp phần cho sự thành công của chính bản thân nó. Khi tượng đài được sinh ra và tồn tại trên chính mảnh đất lịch sử thì bản thân đã mang trong mình hình tượng văn hóa vùng miền và các yếu tố cấu thành hình tượng kiến trúc của tượng đài. Tượng đài là biểu trưng đánh dấu các sự kiện văn hóa, lịch sử hay tôn vinh người có công với quê hương đất nước, vì thế tượng đài chính là công trình văn hóa, nghệ thuật công cộng dễ bị tác động bởi rất nhiều yếu tố ngoại cảnh, nên vô hình chung một số tượng đài mang nét văn hóa nhưng không thể phát huy hết được giá trị văn hóa gốc, cùng một biểu tượng văn hóa được lặp đi lặp lại nhiều lần trong một cấu trúc tượng đài và nhiều tượng khác cùng rập khuôn theo, tạo ra sự nhàm chán và bào mòn tư duy sáng tác của chính tác giả.

Vấn đề đặt ra ở đây chính là sự rập khuôn theo khuôn mẫu của các tượng đài trên toàn quốc; cùng với một nét, một biểu tượng văn hóa nhưng có rất nhiều tác giả cùng sử dụng vào các đề tài khai thác tạo nên sự lộn xộn trong khai thác các giá trị văn hóa làm biến tấu hầu hết các giá trị gốc dẫn đến sự đơn điệu và không thành công cho chính tác phẩm. Các biểu tượng văn hóa được lồng ghép nhiều nhất vào trong kiến trúc tượng đài thường là sự cách điệu của mái chùa, đình, đền của Việt Nam ở hầu như các đài tưởng niệm liệt sỹ được xây dựng vào khoảng những năm 1980 đến năm 1990 và đều na ná nhau về hình thức kiến trúc thể hiện mái đình, chùa trong kiến trúc

tượng đài. Xuất phát từ công trình kiến trúc đỉnh cao của kiến trúc sư Lê Hiệp (đài tưởng niệm Bắc Sơn), các tác giả sau này có nhiều biến tấu và điều chỉnh lại phương pháp âm bản trong nghệ thuật điêu khắc nhưng hầu như không đạt được đến tầm cao đó, làm cho một số công trình tượng đài bị lu mờ và không phát huy hết được các đặc tính cơ bản của tượng đài cũng như đặc tính giáo dục cho thế hệ mai sau.

Tượng đài tại các vùng miền chủ yếu dựa trên yếu tố lịch sử để dựng nên các khối kiến trúc chính, như chúng ta đã biết tượng đài Mẹ Thứ là một trong những công trình tượng đài tiêu biểu cho kiến trúc tượng đài mang đậm tính chất lịch sử của vùng đất đó. Trong lịch sử kéo dài hàng ngàn năm trên đất nước ta có những dấu ấn có mặt trên nhiều vùng miền từ bắc vào nam, nên từ đó dẫn đến các công trình kiến trúc tượng đài được thể hiện khác nhau nhưng dựa trên 1 yếu tố lịch sử và một nhân vật cố định. Thể hiện rõ nét nhất chính là các quần thể tượng đài Bác, Tượng đài Thành hoàng Nguyễn Hùng Cảnh, Tượng vua Quang Trung...



Hình 4. Hình tượng chim Lạc trên tượng đài (Nguồn: tác giả)

Tượng đài thể hiện tính chất vùng miền trên đất nước ta chủ yếu là các “tượng vườn” bởi nó không thể hiện cụ thể một nhân vật hay một dấu ấn lịch sử mà chỉ dựa trên các nét văn hoá đặc trưng của vùng đất đó. Hầu như các tượng này không trở thành dấu ấn cho kiến trúc đô thị mà chỉ tồn tại trong một khoảng không gian nhỏ, chủ yếu là sân vườn trang trí trong khuôn viên.

Bảng 2. Các tiêu chí và thủ pháp tham khảo khi thiết kế tượng đài có lồng ghép hình tượng văn hóa (Nguồn: tác giả)

STT	Tiêu chí và thủ pháp	Hình tượng văn hóa
1	Thể hiện được các đường cong của mái đình, chùa Sử dụng tính tả thực trong thiết kế Sử dụng phương pháp âm bản trong miêu tả mái đình, chùa	 Mái đình, mái chùa
2	Thể hiện được đặc tính, hình thù, màu sắc của vật thể Sử dụng tính tả thực trong thiết kế Cách điệu nhưng không làm mất đi hình dáng gốc của vật thể	 Trống Đồng
3	Sử dụng phương pháp hình tượng hóa trong thiết kế Không sử dụng đơn lẻ trên một khối kiến trúc Hạn chế bố trí làm hình tượng trung tâm	 Chim Lạc
4	Sử dụng tính tả thực trong thiết kế Cách điệu nhưng không làm mất đi hình dáng gốc Sử dụng phương pháp âm bản trong thiết kế	 Hoa Sen
5	Sử dụng tính tả thực trong thiết kế Hạn chế bố trí làm hình tượng trung tâm Cách điệu nhưng không làm mất đi hình dáng gốc	 Cánh Buồm

Các hình tượng kiến trúc được thể hiện trên tượng đài chủ yếu sử dụng các phương pháp mô phỏng, hư cấu, cách điệu các nét văn hoá dựa trên yếu tố gốc của vật

thể. Ví dụ như tượng đài Bắc Sơn sử dụng phương pháp âm bản để thể hiện mái đình, chùa của làng quê Việt Nam.

Trong số các hình tượng văn hoá được sử dụng phổ biến trong thiết kế tượng đài thì hình tượng cánh chim Lạc (hình 5) đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác cho rất nhiều tác giả không chỉ ở khối tượng đài, mà còn ở rất nhiều công trình kiến trúc mang tính biểu tượng cao như cổng chào thành phố và một số công trình biểu tượng khác, hình tượng chim Lạc có trong văn hóa dân gian được lưu truyền từ xưa đến nay đã và đang là nguồn cảm hứng cho nhiều công trình kiến trúc mang tính biểu tượng cao. Đánh giá về mặt văn hóa, nghệ thuật, hầu hết các ý kiến trong giới chuyên môn cho rằng, hình tượng chim Lạc được sử dụng như một hình thức nghệ thuật và là đề tài sáng tác cho nhiều nhóm tượng đài. Vì thế một số tượng đài có cảm giác giống nhau về tạo hình; ngôn ngữ kiến trúc, bố cục dễ lặp đi lặp lại.

Nguồn gốc của chim Lạc thì hầu như chưa có ai có thể xác thực được một cách chính xác và có tính lý luận cao. Theo như tác giả Đào Duy Anh đã viết “chim Lạc chỉ là sản phẩm tưởng tượng của người Việt cổ, theo suy luận của ông, những con thuyền được khắc trên tang trống đồng chính là những con thuyền đã đưa người Lạc Việt từ miền Giang Nam (Trung Quốc) đến miền Bắc nước ta³. Trong quá trình di cư, có những đàn chim di cư bay cùng hướng; chim dẫn đường cho người, người theo chim mà tìm đến miền đất mới (tức miền Bắc nước ta) vì vậy người biết ơn chim mà coi chim là vật tổ. Trong tộc danh Lạc Việt thì từ “Việt” chỉ một thành phần trong Bách Việt, còn Lạc là tên chim, Lạc Việt là những người Việt thờ con chim Lạc làm vật tổ. Tên con chim Lạc xuất hiện từ đó”. Chính những lý luận này, thêm một lần nữa khẳng định rằng các biểu tượng văn hóa được lồng ghép trong kiến trúc tượng đài đều mang nặng tính tượng trưng của văn hóa dân gian lưu truyền từ trước cho đến nay.

Hình tượng hoa Sen trong dân gian là một trong những hình tượng mà nhiều tác giả tìm đến để lấy nguồn cảm hứng sáng tác (hình 6). Dọc trên đất nước ta có một số tượng đài đã lấy hình tượng hoa Sen lồng ghép vào ý nghĩa của tượng đài và ít nhiều đã có sự thành công nhất định. Với hình tượng này đại đa số các tác phẩm đều mang tính tả thực không hề cách điệu vì hình tượng luôn gắn liền với đời sống nhân dân từ xưa cho đến ngày hôm nay; muốn phát huy được hình tượng này thì khi tỉ lệ tả thực càng lớn, sự biểu đạt của hình tượng trong tượng đài càng hiệu quả.

**Hình 5.** Tượng đài NTLS tỉnh Bắc Ninh

(Nguồn: [7])

**Hình 6.** Phương án kiến trúc cổng chào TP Hà Nội

(Nguồn: [8])

Qua những nghiên cứu nêu trên, cho ta thấy được rằng các hình tượng văn hóa trong đời sống dân gian dù là tả thực hay yếu tố miêu tả, tượng trưng, liên tưởng đều có sự tác động rất lớn đến thành công của tượng đài.

6. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Tượng đài với tư cách là một công trình kiến trúc ngoài trời mang đậm phong cách điêu khắc. Tượng đài không thể thiếu trong quy hoạch kiến trúc đô thị, nhất là các đô thị hiện đại như ngày nay. Các công trình tượng đài là điểm nhấn quan trọng trong không gian kiến trúc đô thị cũng như các địa danh lịch sử nơi nó được dựng lên. Với tỷ lệ hình khối to lớn, đồ sộ, tượng đài luôn cần có một không gian rộng lớn để thể hiện được các yêu cầu cơ bản của chính bản thân nó. Vì vậy cần đưa công tác quy hoạch và xây dựng tượng đài trong đô thị vào trong quy chế quản lý, tổ chức những cuộc hội thảo bàn về các giá trị biểu tượng văn hóa được lồng ghép vào trong kiến trúc tượng đài. Nhìn vào thực trạng tượng đài hiện nay, chúng ta có thể nhận thấy rằng những tượng đài thành công đều là những tượng đài đã nghiên cứu rất sâu nét văn hóa của dân gian, đã đưa nét văn hóa ấy vào trong kiến trúc tượng đài, làm cho tượng đài trở nên có nghĩa và trở thành biểu tượng. Một công trình tượng đài khi trở thành biểu tượng, biểu trưng riêng cho một đô thị hay một khu vực thì nó luôn mang trong mình cái có nghĩa, có khả năng truyền cảm hứng, nhắc nhở chúng ta về lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và là một tác phẩm mỹ thuật xứng đáng để chiêm ngưỡng. Những tác giả thiết kế tượng đài cần phải truyền đạt được các giá trị văn hóa dân gian vào trong tác phẩm, lấy biểu tượng văn hóa dân tộc làm nguồn sáng tạo chính cho tượng đài. Vì vậy, nếu có các cuộc thi thiết kế hay các cuộc hội thảo bàn bạc một cách cụ thể, về giá trị biểu tượng văn hóa trong kiến trúc tượng đài thì các nghệ sỹ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư thiết kế tượng đài chắc chắn sẽ tìm được cho mình cách sáng tác tượng đài đạt hiệu quả cao về nội dung và thẩm mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đinh Anh Tuấn, (2021). “Nghiên cứu Biểu tượng văn hóa trong kiến trúc tượng đài”, Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành kiến trúc, Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [2]. Ngô Doãn Đức (2012). Một số xu hướng sáng tác kiến trúc tượng đài tưởng niệm liệt sỹ, Tạp chí Kiến trúc, số tháng 7, năm 2012, Hội Kiến trúc sư Việt Nam.
- [3]. GS Đào Duy Anh (1955), *Lịch sử Việt Nam – Từ nguồn gốc đến đầu thế kỷ mười chín (quyển thượng và quyển hạ)*. Nhà xuất bản Hà Nội.
- [4]. <http://www.ibst.vn/tin-tuc/thi-cong-tu-bo-di-tich/thiet-ke-ban-ve-thi-cong-lap-du-toan-cai-tao-nang-cap-dai-tuong-niem-cac-anh-hung-liet-sy-tai-ha-noi563598.html>
- [5]. <https://designs.vn/nhung-xu-huong-chung-trong-kiem-truc-dai-tuong-niem-o-viet-nam/>
- [6]. http://www.hau.edu.vn/Tro-chuyen-voi-KTS-Le-Hiep-Toi-khong-di-tim-cac-chu-nghia-Toi-huong-toi-dan-gian_n2338.html
- [7]. <https://baoxaydung.com.vn/dai-tuong-niem-cac-anh-hung-liet-si-bac-ninh-mot-hinh-tuong-kiem-truc-doc-dao-82431.html>
- [8]. <https://www.thethaovanhoa.vn/van-hoa/tu-cong-chao-nho-toi-cua-on20100629084728212.htm>

CULTURAL SYMBOLS IN MONUMENTAL ARCHITECTURE IN VIETNAM

Truong Hoang Phuong^{1*}, Dinh Anh Tuan²¹ Faculty of Architecture, University of Sciences, Hue University² Quang Binh Provincial Association of Architects

*Email: hoangphuongkts@husc.edu.vn

ABSTRACT

A monument is an outdoor architectural work that embodies a sculptural style. Depending on each specific time of history, monuments develop their own forms but always imprint Vietnamese cultural elements. These cultural elements have developed the architectural art of monuments, creating and perceiving new folklore images to enrich the visual arts in general and architectural works in particular. From the current status of monuments, it is obvious that the successful monuments are all works that have been skilfully applied folk culture, which makes monuments become meaningful as the symbols of a city or an area. The study aims to make an overall assessment of cultural symbols in monumental architecture in Vietnam as a basis for proposing appropriate orientations and design solutions in current conditions.

Keywords: folk, architecture, monument, culture.



Trương Hoàng Phương sinh năm 1977 tại Hà Nội. Năm 2000, ông tốt nghiệp kiến trúc sư ngành kiến trúc công trình tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; năm 2006, ông tốt nghiệp thạc sĩ ngành thiết kế đô thị với đề tài sản và phát triển bền vững tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; năm 2015, ông tốt nghiệp tiến sĩ tại Trường Đại học Nghiên cứu về môi trường toàn cầu (GSGES), Đại học Kyoto, Nhật Bản. Hiện nay, ông là giảng viên Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.



Đinh Anh Tuấn sinh năm 1980, tại Quảng Bình. Năm 2006 ông tốt nghiệp ngành Kiến trúc sư trường Đại học Đông Đô – Hà Nội. Năm 2020 ông tốt nghiệp Thạc sĩ Kiến trúc tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện ông là Phó giám đốc Công ty Tổng hợp Tuấn Hưng.

Lĩnh vực nghiên cứu: thiết kế các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, thiết kế nội ngoại thất.

